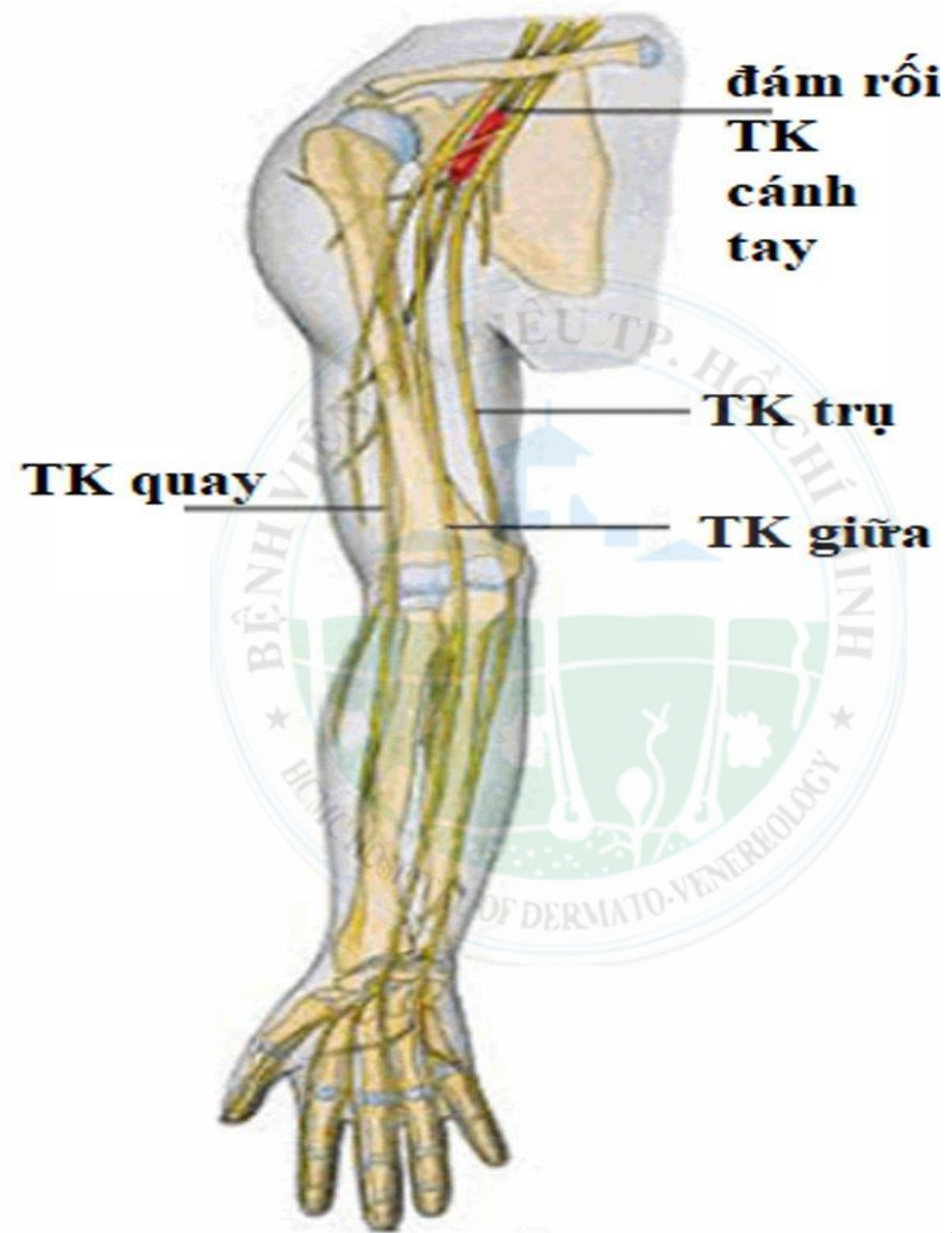


KỸ THUẬT GÂY TÊ THẦN KINH CHI TRÊN VÙNG CỔ TAY

Báo cáo viên: BS Nguyễn Văn Lỗi
BS Trần Ngọc Hoàng Dung

Mục tiêu:

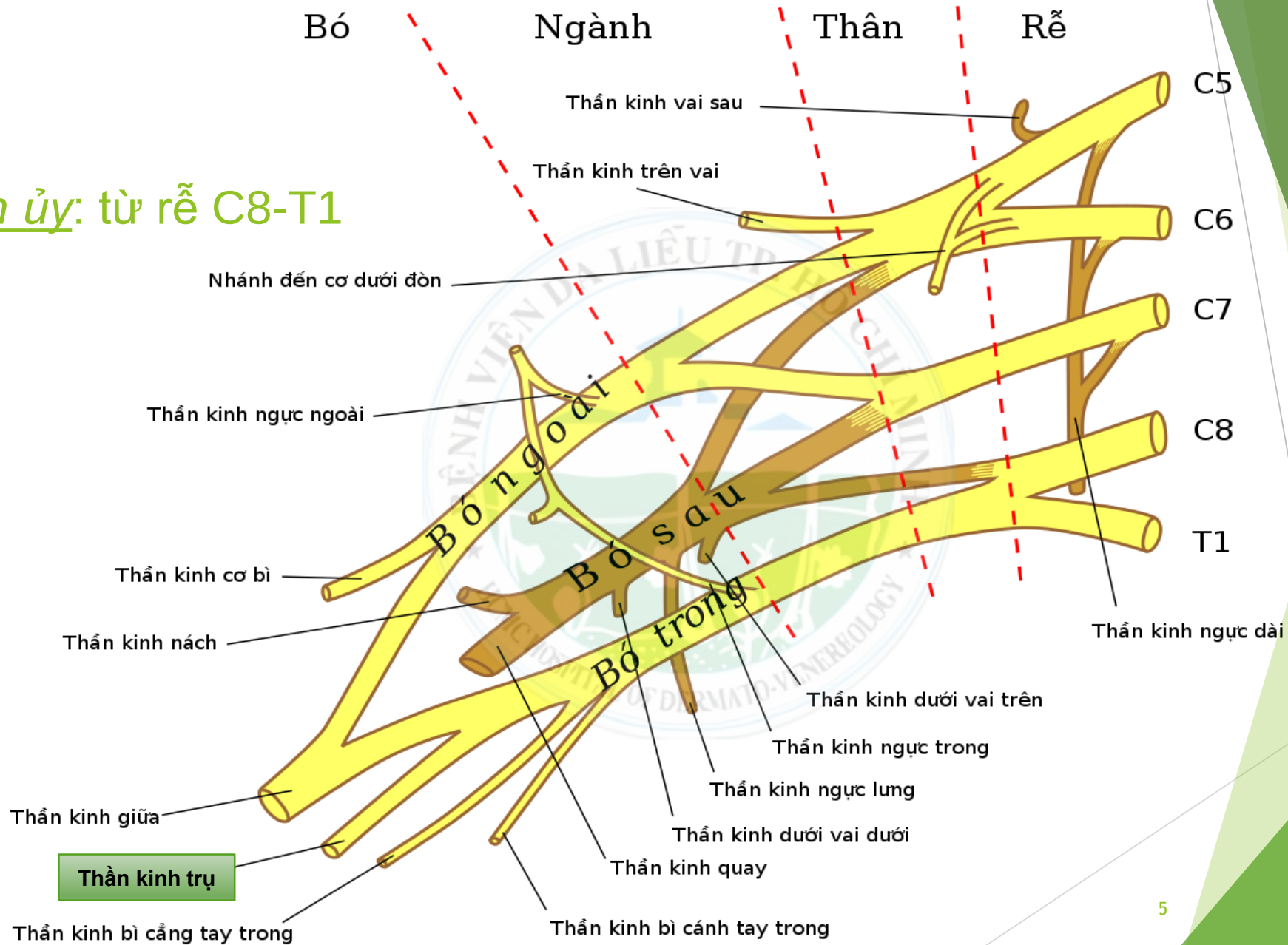
- I. Gây tê thần kinh trụ vùng cổ tay
- II. Gây tê thần kinh giữa vùng cổ tay
- III. Gây tê thần kinh quay vùng cổ tay



I. Gây tê thần kinh trụ vùng cổ tay

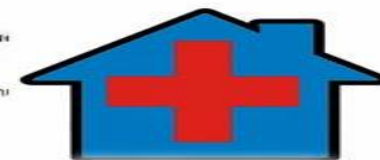
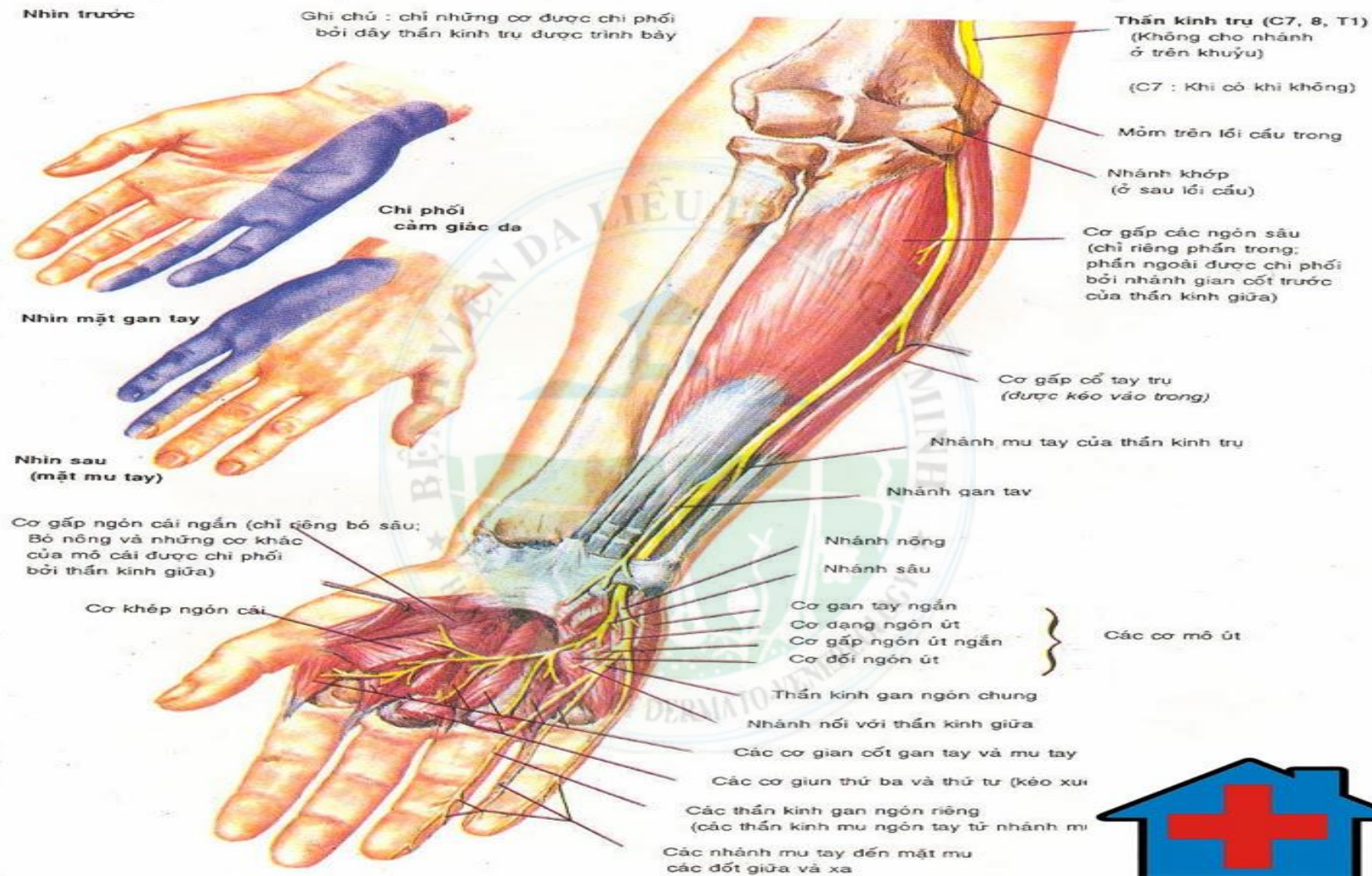


Nguyên ủy: từ rễ C8-T1



1. Chức năng

- Thần kinh hỗn hợp cảm giác và vận động.
- Thần kinh trụ cổ tay chi phối các ngón IV và V, phía trong gan bàn tay và phía trong mu bàn tay.



www.bacsidakhoa.net

2. Chỉ định

- Phẫu thuật hay làm giảm đau ở vùng da chi phối bởi dây thần kinh trụ.
- Phối hợp với gây tê các thần kinh khác hoặc hỗ trợ cho tê đám rối thần kinh cánh tay.

3. Kỹ thuật

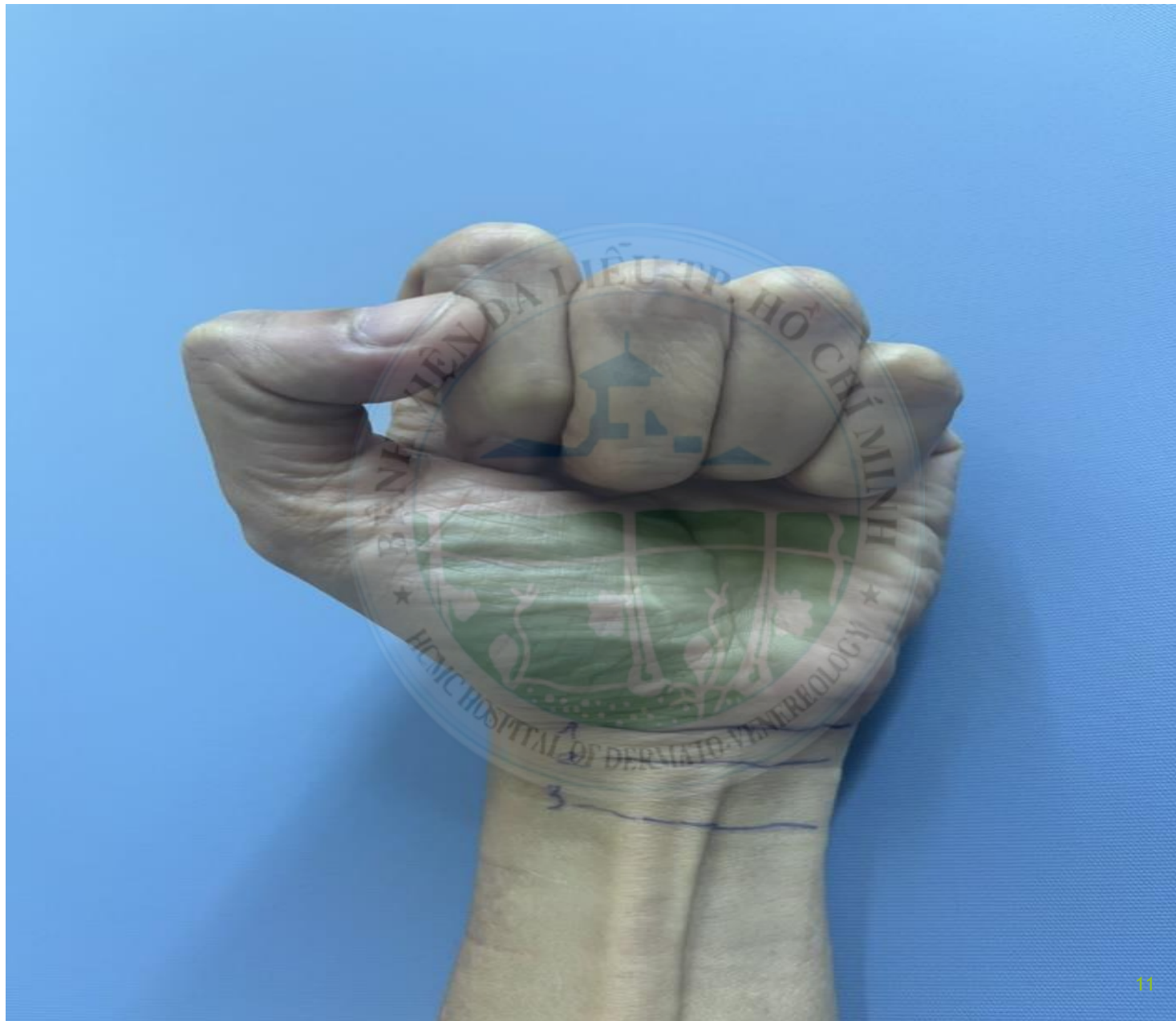
- Tư thế: nằm ngửa, cổ tay và bàn tay ngửa.
- Mốc: Gân cơ gấp trụ trước. Nếp lằn thứ ba của cổ bàn tay.



FIGURE 40: Wrist anatomy

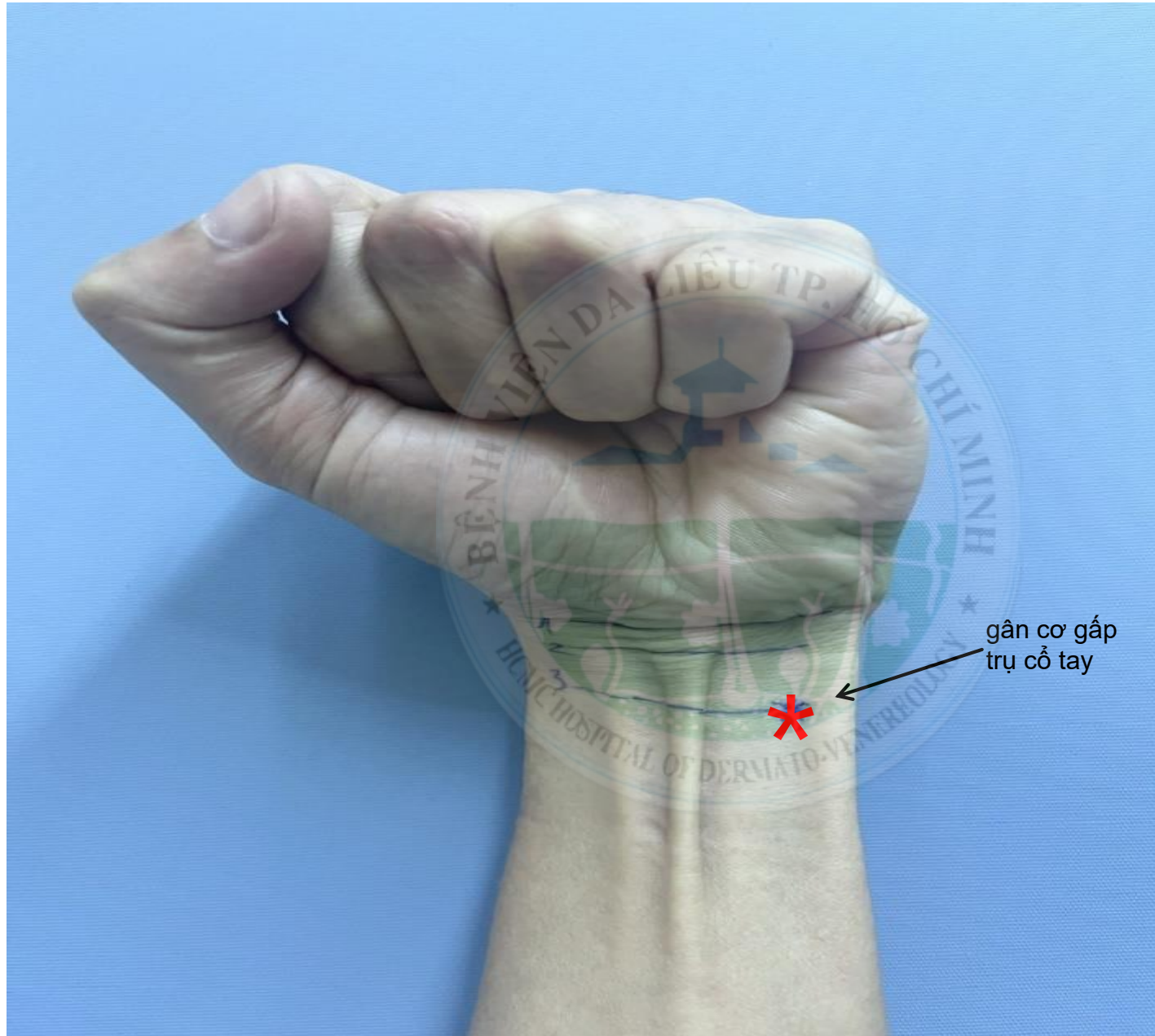
- 1 - Đm quay
- 2 - Gân cơ gấp cổ tay quay
- 3 - Tk giữa
- 4 - Gân cơ gan tay dài

- 5 - Đm trụ
- 6 - Tk trụ
- 7 - Gân cơ gấp cổ tay trụ

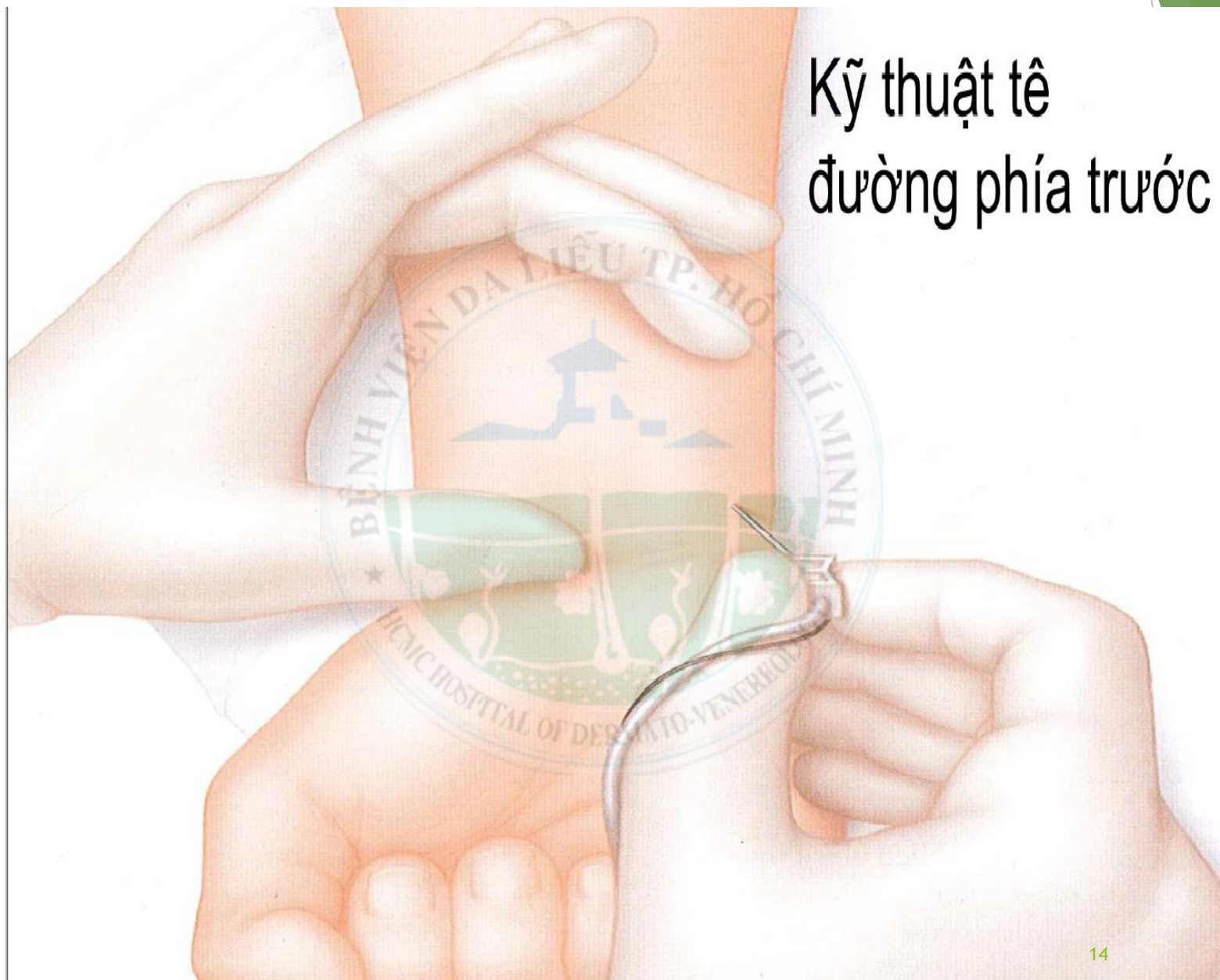


Kỹ thuật đường phía trước

- Kim bơm tiêm.
- **Vị trí tiêm**: **Sát phía ngoài** gân cơ gấp trụ trước, **ngay nếp** lằn thứ ba của cổ tay.
- **Hướng kim**: **Vuông góc** với mặt da.
- **Cách xác định**: Sau khi đã chọc sâu 1 – 1,5cm hút kiểm tra, bơm thuốc.
- **Thể tích thuốc tê**: 4-6 ml.
- **Lưu ý**: Trong lúc tiêm dùng ngón ấn chặt phía trên của điểm chọc kim để hạn chế sự lan tỏa của thuốc tê.

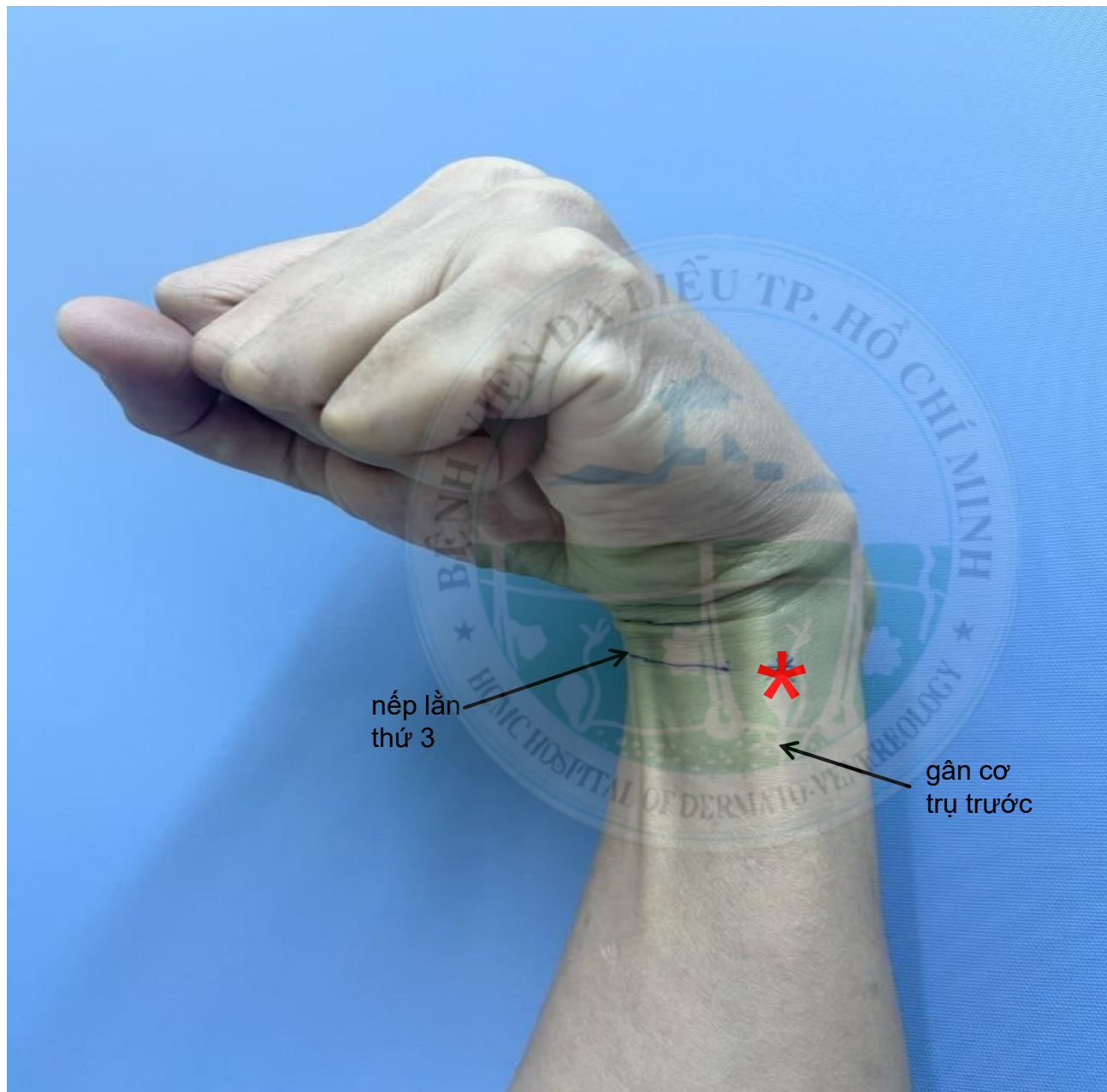


Kỹ thuật tê đường phía trước

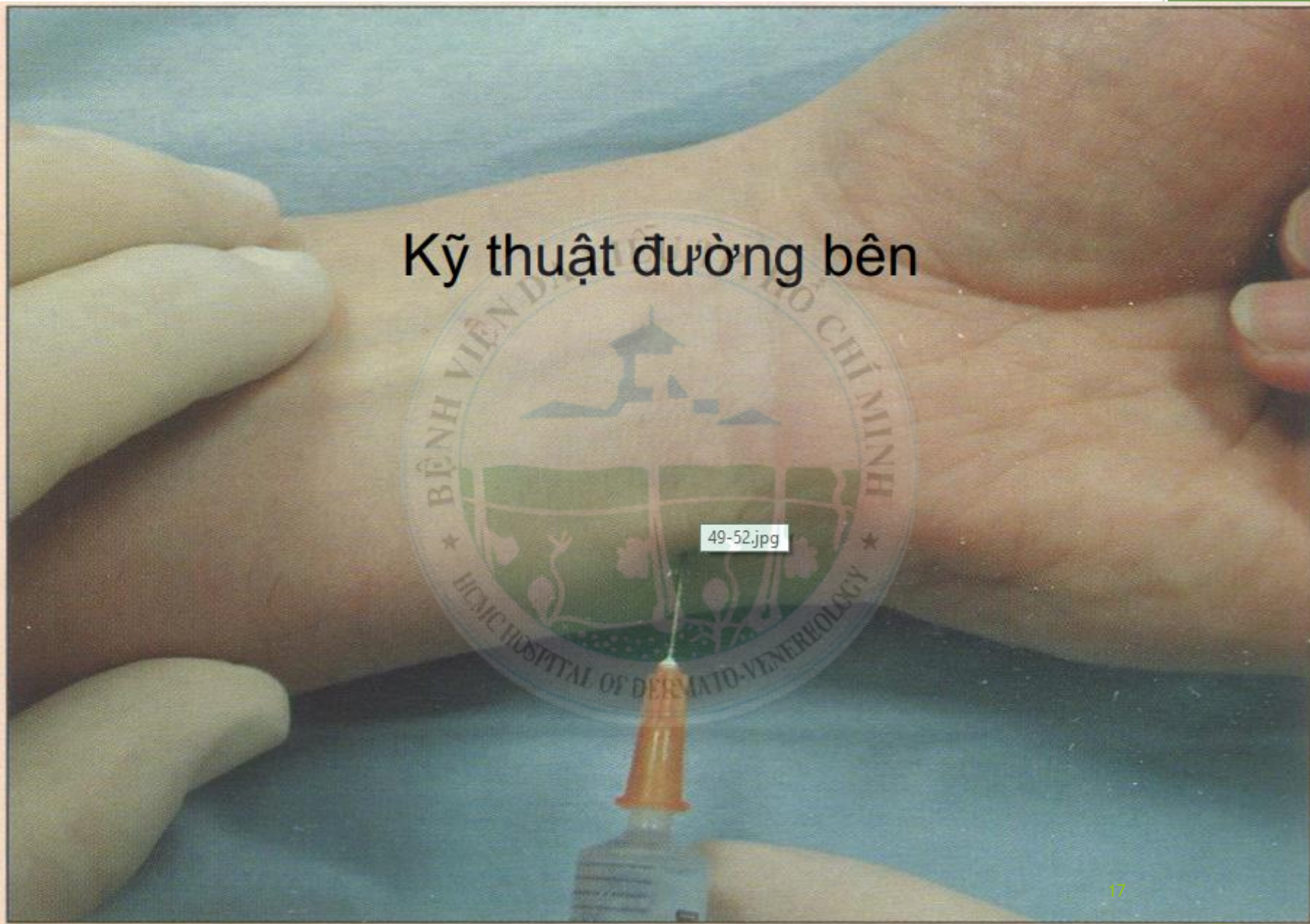


Kỹ thuật đường bên

- ▶ Dùng kim 23G
- ▶ **Vị trí tiêm:** **Phía dưới** của gân cơ trụ trước, **ngay nếp** lằn thứ ba của cổ tay.
- ▶ **Hướng kim:** Chọc **vuông góc** với mặt da, **hướng phía dưới** xương quay.
- ▶ **Cách xác định:** Chọc vào sâu 1 – 1,5cm, hút thử kiểm tra.
- ▶ **Thể tích thuốc tê:** Bơm 3 -5ml thuốc tê đồng thời cũng chẹn ngay trên của điểm chọc kim.
- ▶ **Lưu ý:** Không trộn adrenalin vào thuốc tê.



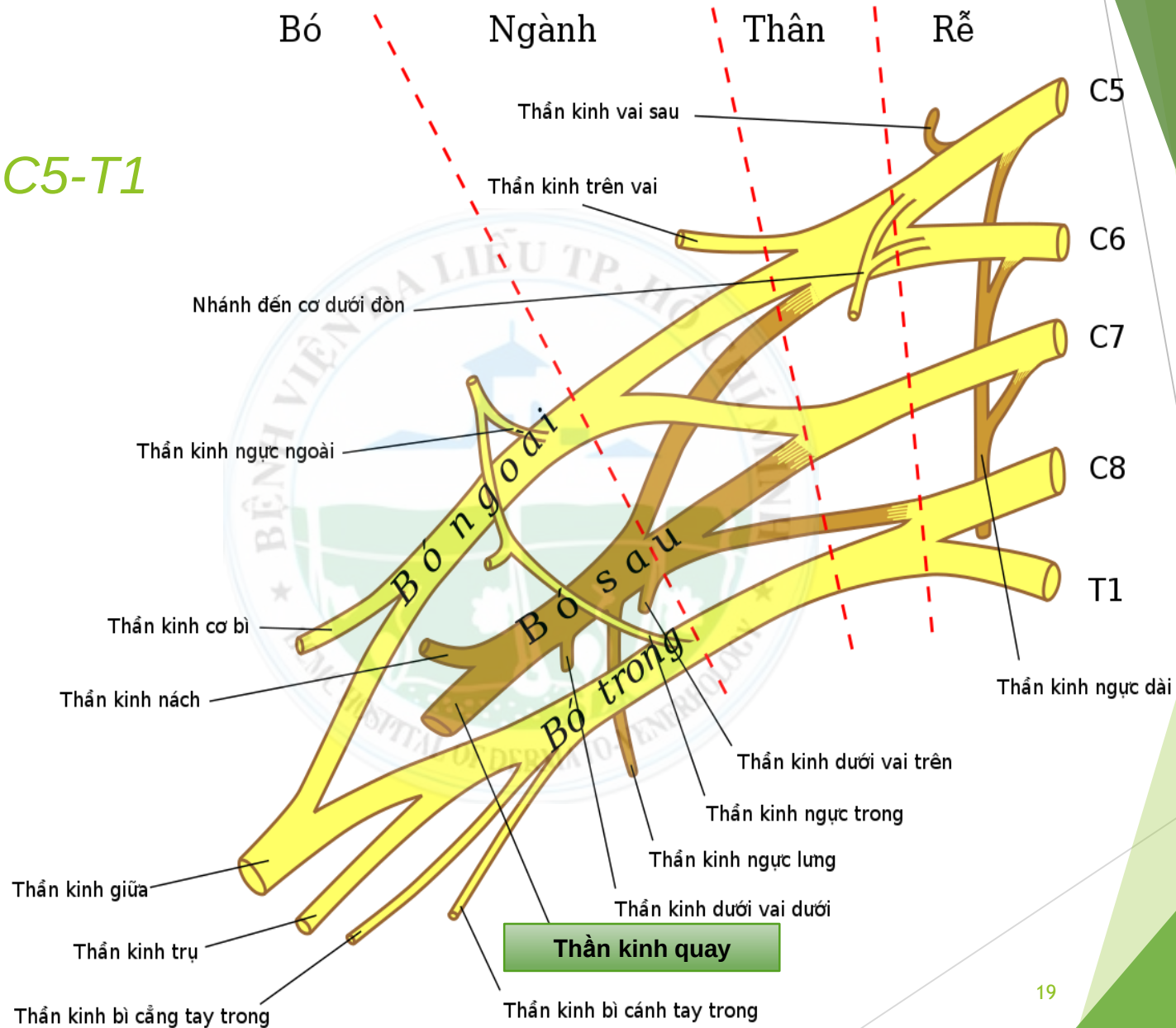
Kỹ thuật đường bên



II. Gây tê thần kinh quay vùng cổ tay



Nguyên ủy: từ rễ C5-T1

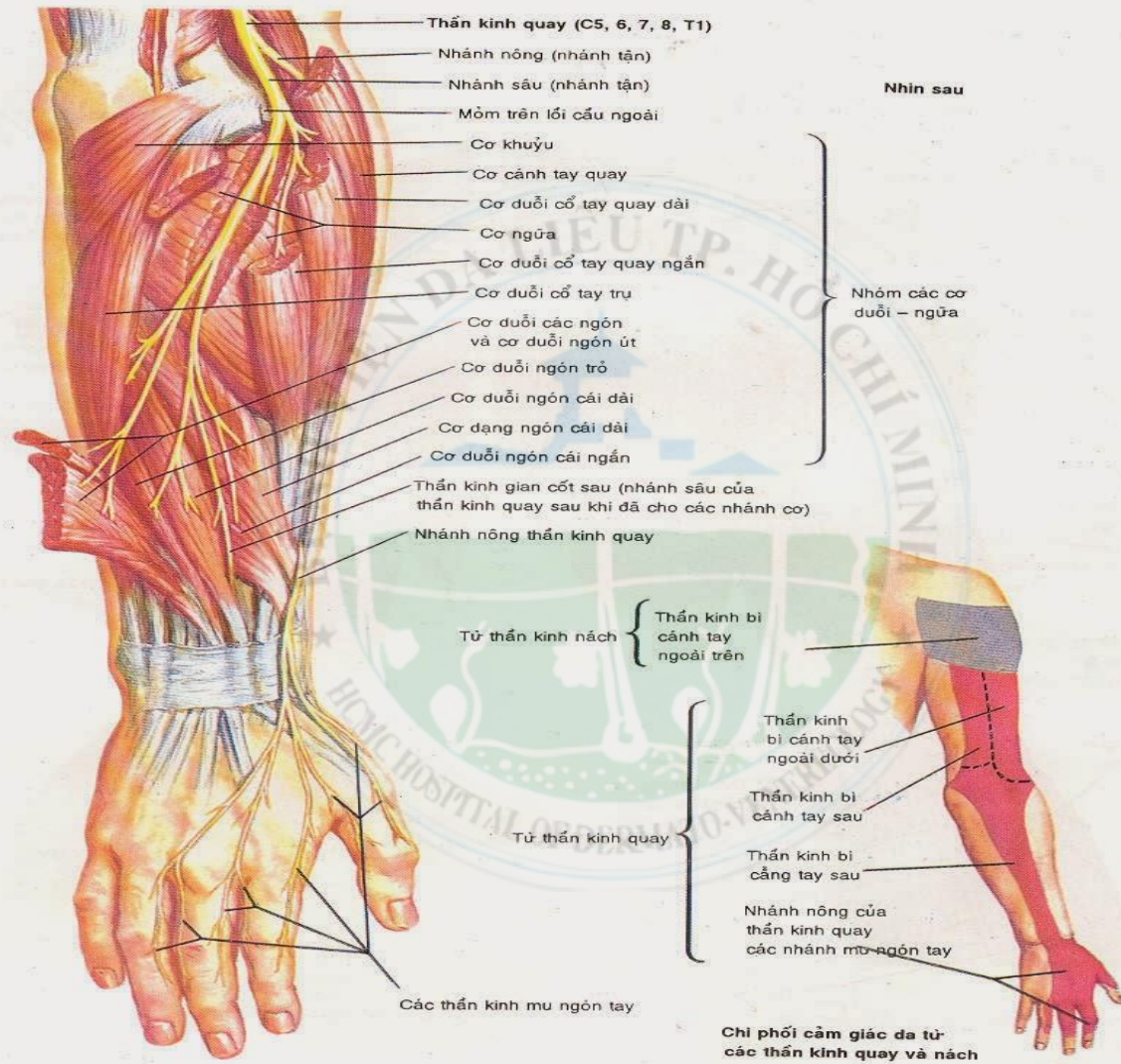


1. Chức năng

- Thần kinh chi phối cảm giác ở mu bàn tay, mặt sau ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa và mặt ngoài ngón nhẫn (trừ nền móng ngón nhẫn).

Thần kinh quay ở cẳng tay

XEM THÊM HÌNH 440

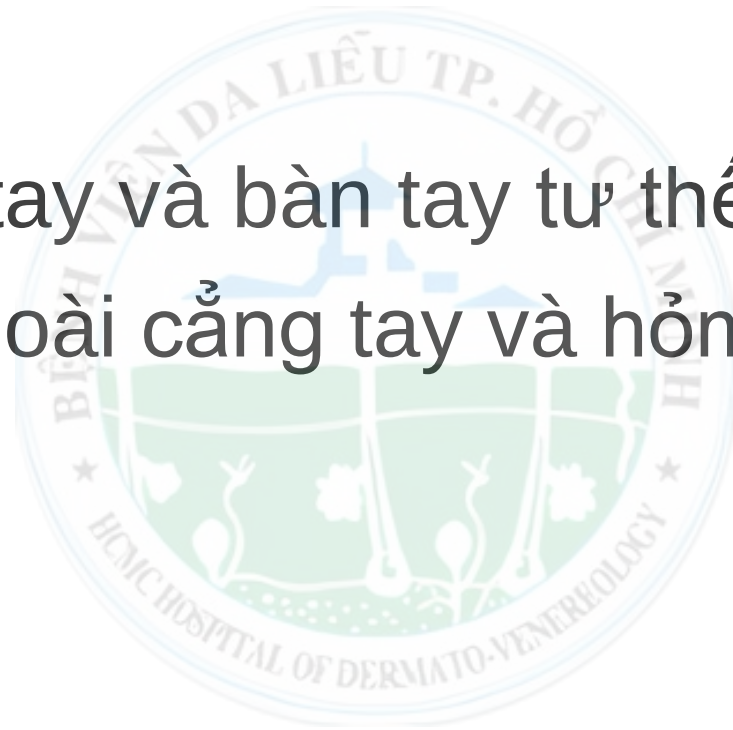


2. Chỉ định

- Mổ hoặc làm giảm đau ở vùng do dây thần kinh quay chi phối.
- Phối hợp với gây tê thần kinh khác (tê đám rối thần kinh cánh tay).

3. Kỹ thuật

- Tư thế: cổ tay và bàn tay tư thế nghiêng
- Móc: Bờ ngoài cẳng tay và hõm lào.



THẦN KINH CHI TRÊN

3- BÓ SAU:

3.2- TK QUAY:

3.2.1- TK QUAY NÔNG:

TK QUAY NÔNG



CẢM GIÁC 3 NGÓN $\frac{1}{2}$
NGOÀI MŨ TAY



- Kim bơm tiêm 23G
- **Vị trí tiêm:** Bờ ngoài cẳng tay trên hõm lào.
- **Hướng chích và thể tích thuốc:** Chọc dưới da, **hướng về mặt trước** cẳng tay → vừa chọc kim vào vừa bơm thuốc tê, bơm khoảng 3ml thuốc → rút lại kim lại đến chỗ chọc kim → **xoay ngược hướng 180^0 hướng ra mặt sau** cẳng tay rồi lại vừa chọc kim vừa bơm 3ml thuốc dưới da.

Khoảng chọc kim và gây tê được tính là khoảng nửa một vòng cổ tay.

- **Lưu ý:** Không trộn adrenalin vào thuốc tê.



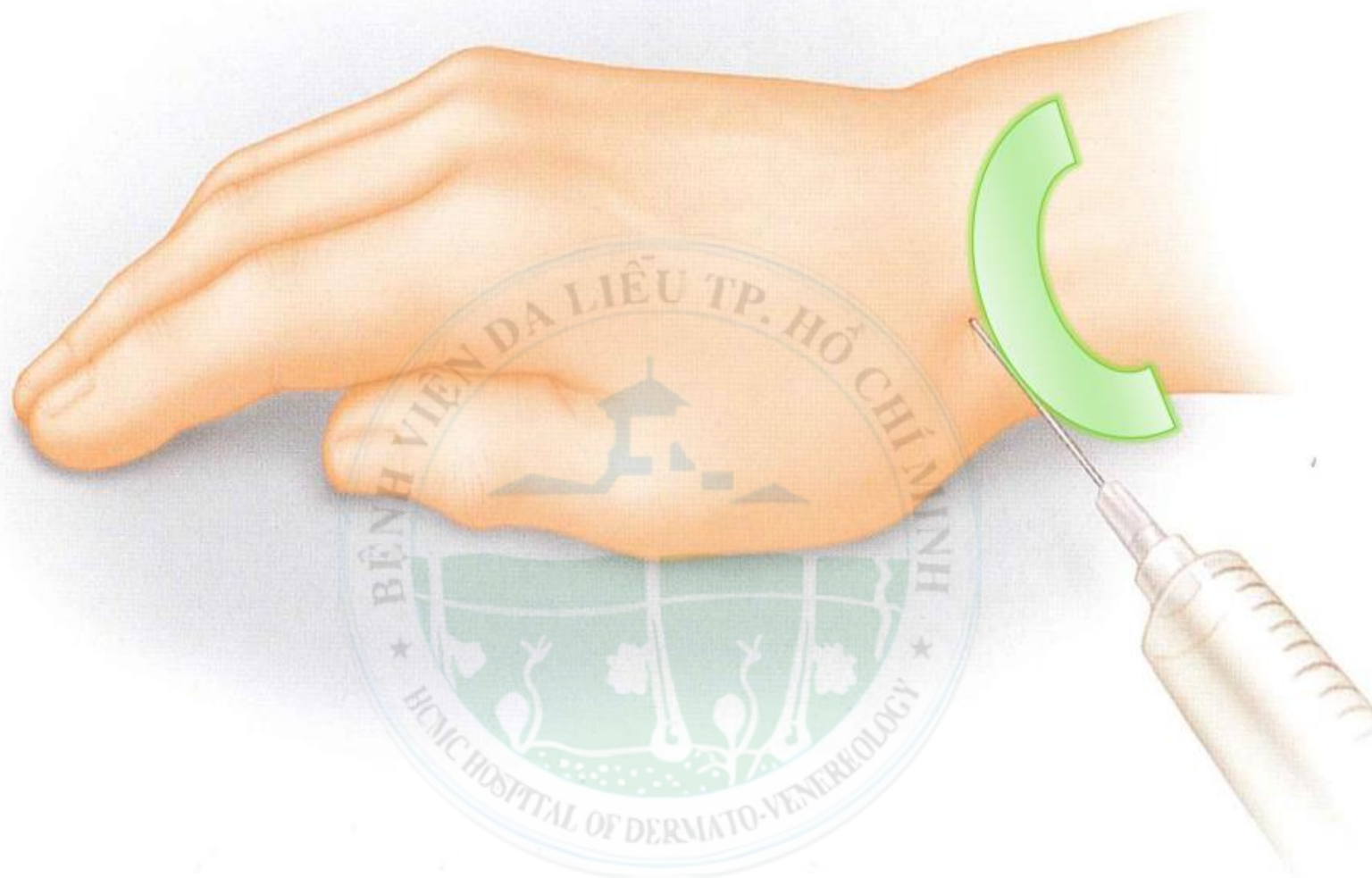


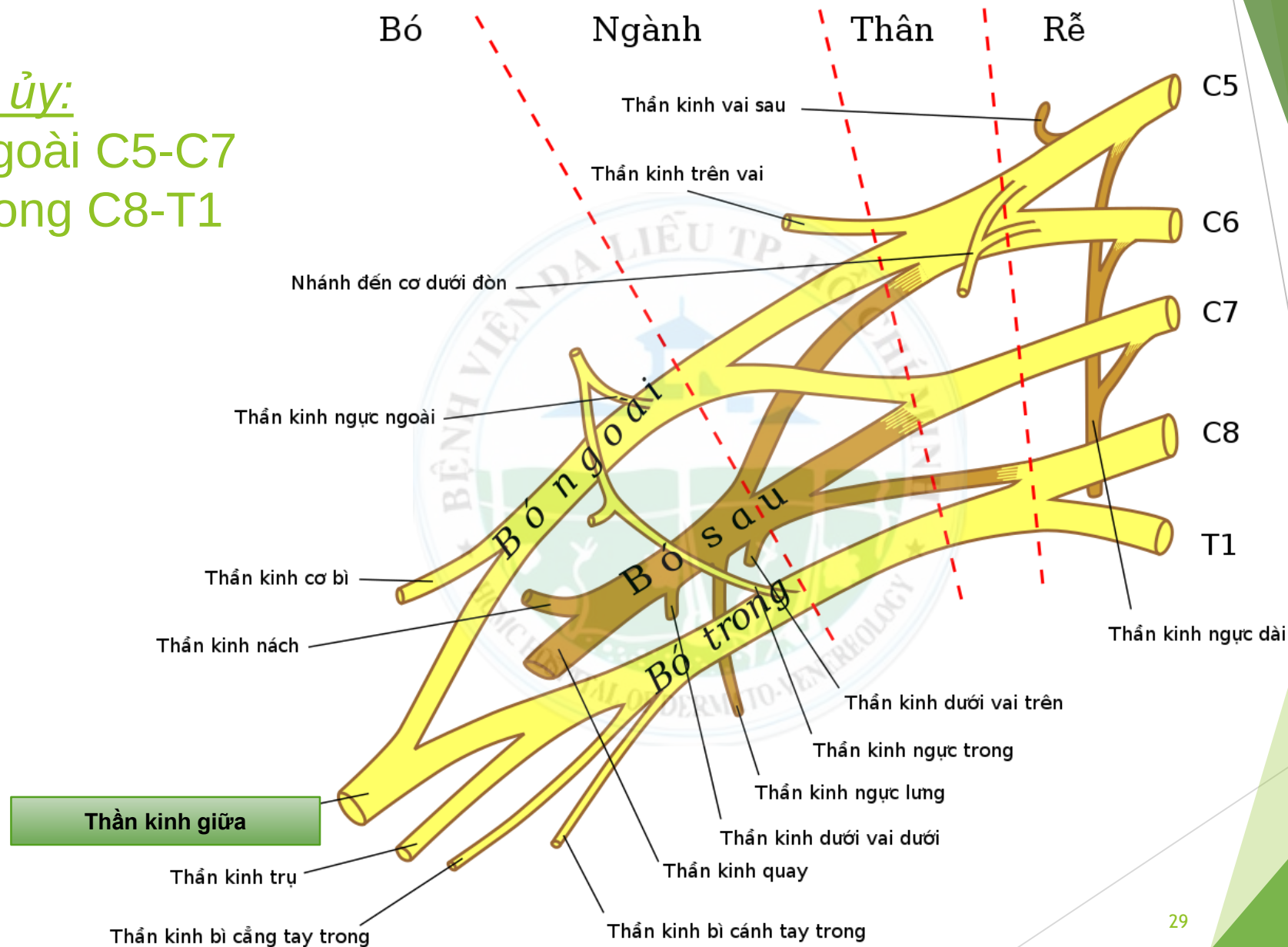
Figure 5. Radial nerve blockade at the wrist.

III. Gây tê thần kinh giữa vùng cổ tay



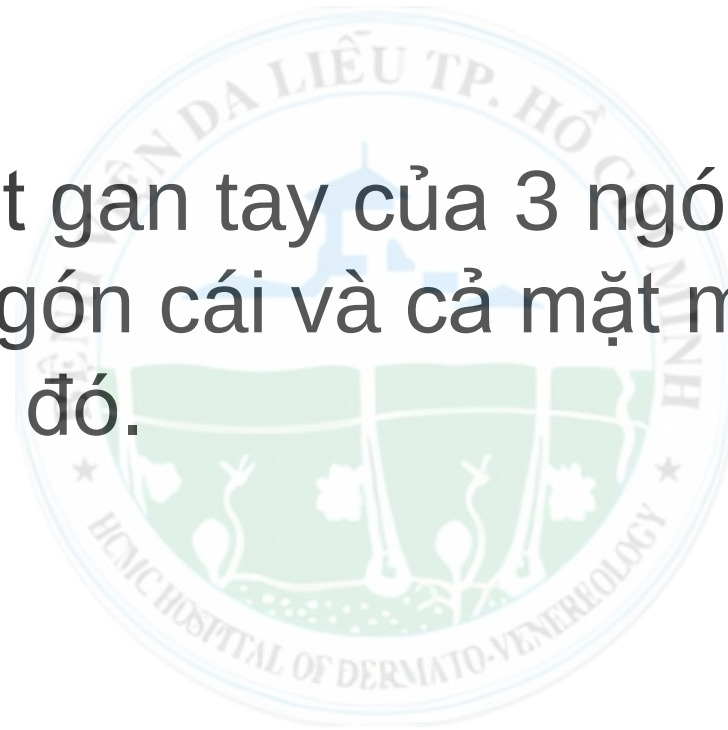
Nguyên ủy:

- bó ngoài C5-C7
- bó trong C8-T1



1. Chức năng

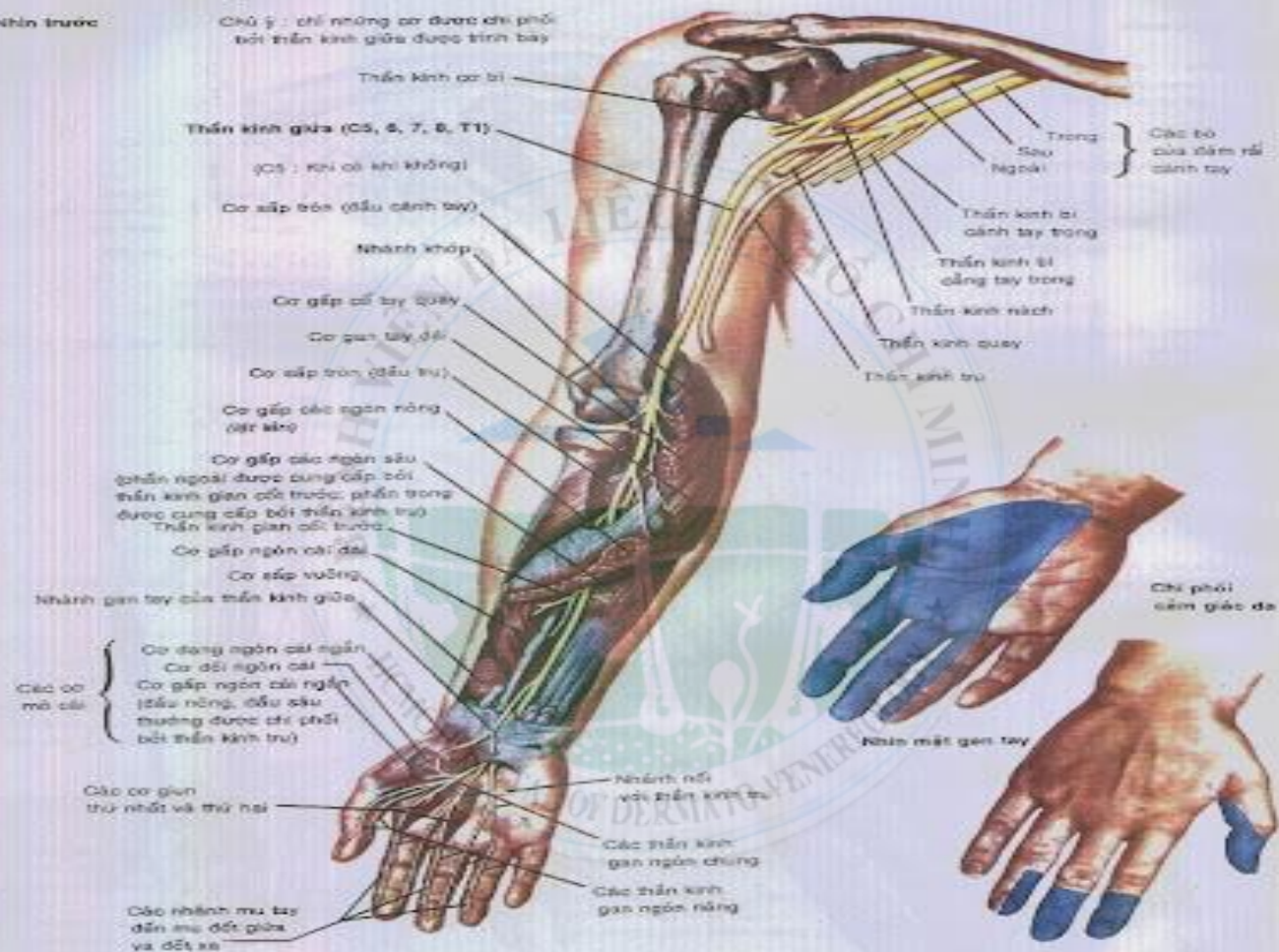
- Chi phối mặt gan tay của 3 ngón tay rưỡi ở phía ngoài kể từ ngón cái và cả mặt mu đốt II và đốt III của các ngón đó.



Thần kinh giữa

Nhìn trước

Chú ý : chỉ những cơ được chi phối bởi thần kinh giữa được trình bày



HÌNH 448

2. Chỉ định

- Phẫu thuật và giảm đau ở vùng do dây thần kinh giữa chi phối.
- Phối hợp với tê thần kinh khác hoặc hỗ trợ cho tê đám rối thần kinh cánh tay.
- **Lưu ý:** Thần kinh giữa là dây thần kinh duy nhất đi qua ống cổ tay → Bệnh nhân có hội chứng ống cổ tay là chống chỉ định tê thần kinh giữa cổ tay.

3. Kỹ thuật

- **Tư thế:** cổ tay và bàn tay ngửa.
- **Mốc:** Giữa hai gân cơ gan tay dài và gân cơ gấp cổ tay quay, nếp lằn thứ ba khi gấp cổ tay.

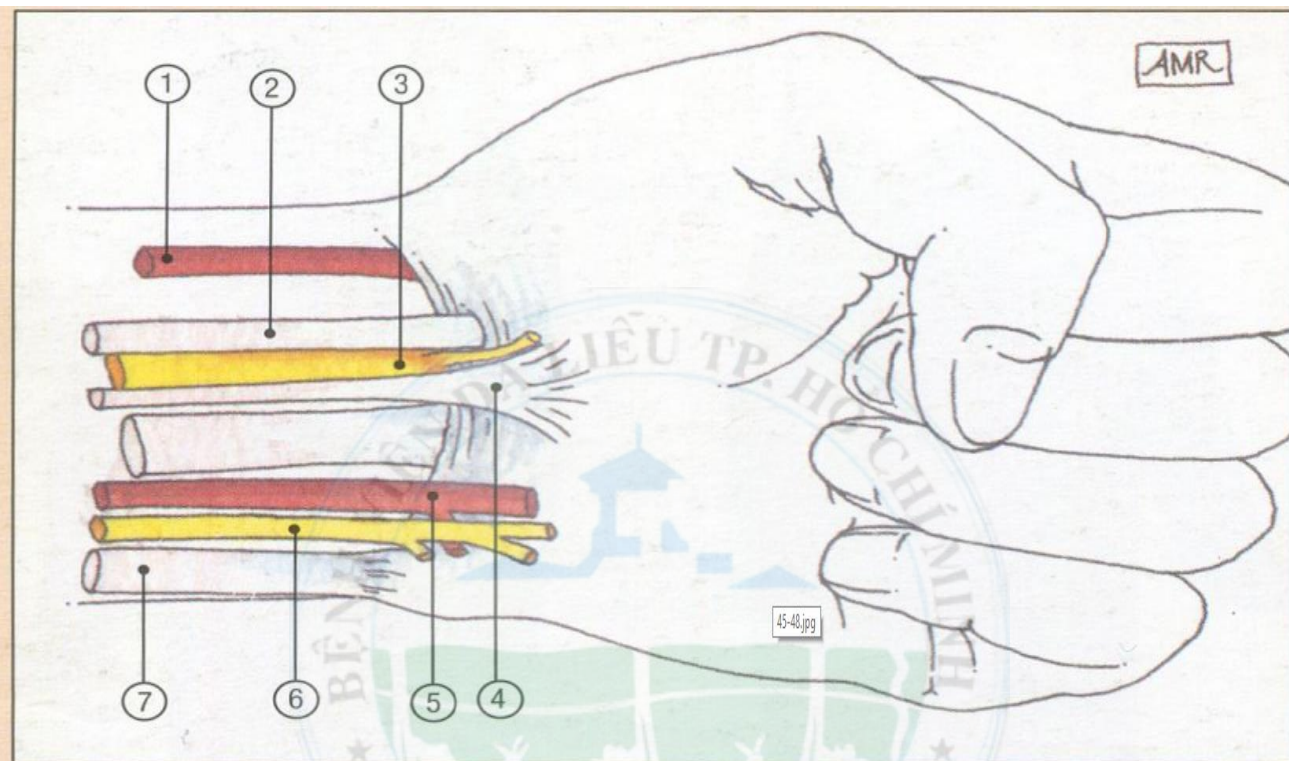
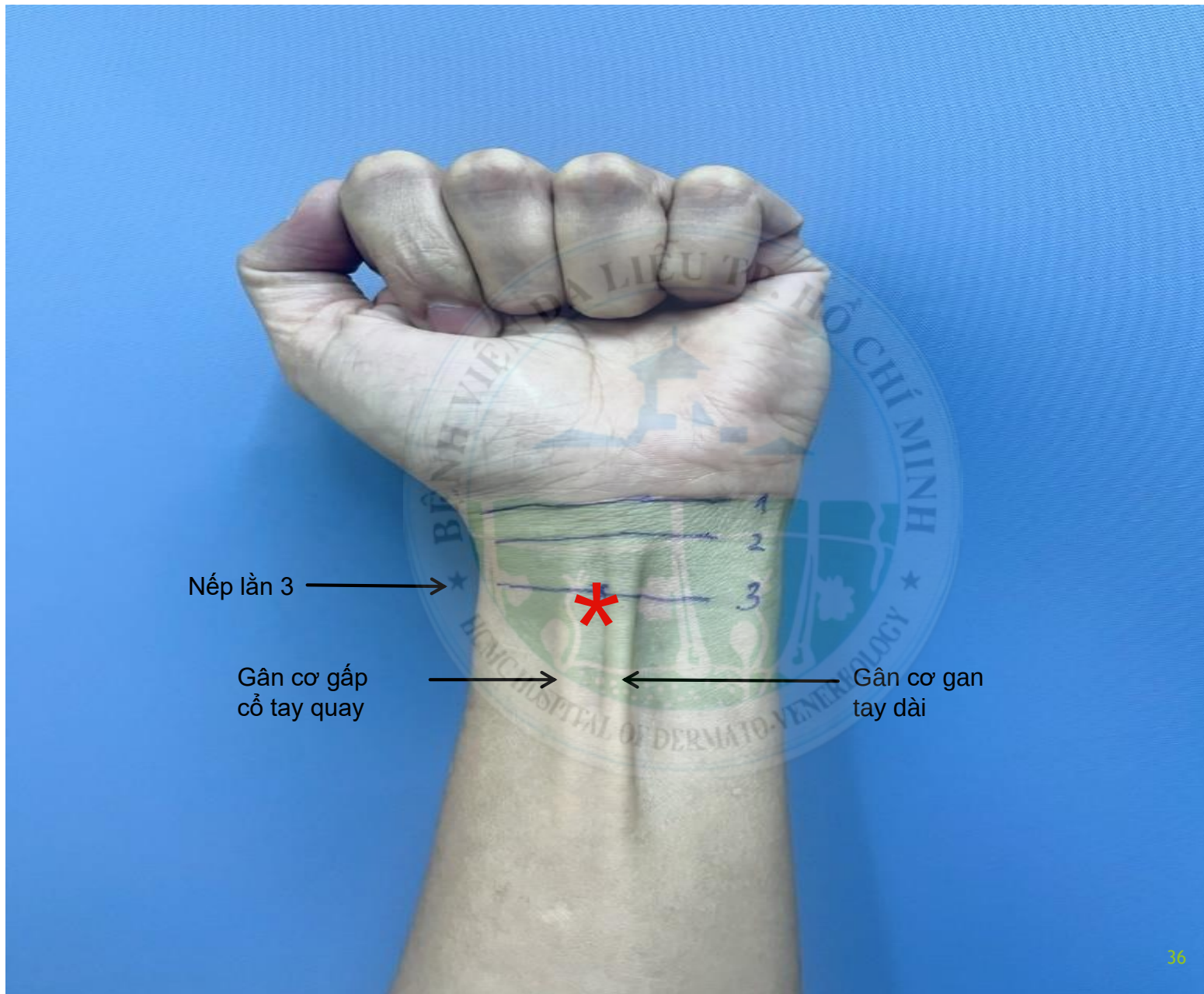


FIGURE 40: Wrist anatomy

- 1 - Đm quay
- 2 - Gân cơ gấp cổ tay quay
- 3 - Tk giữa
- 4 - Gân cơ gạn tay dài

- 5 - Đm trụ
- 6 - Tk trụ
- 7 - Gân cơ gấp cổ tay trụ

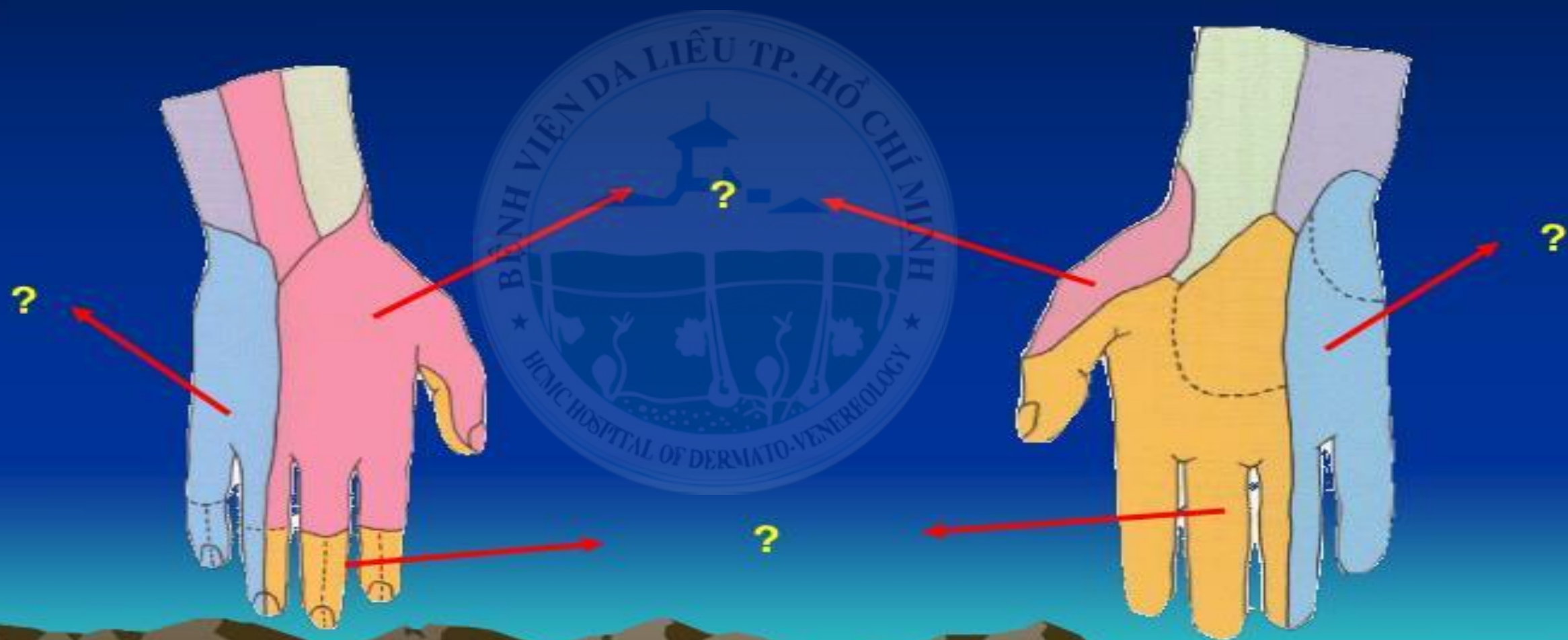
- Kim bơm tiêm.
- **Vị trí tiêm:** **Giữa** hai gân cơ gan tay dài và gân cơ gấp cổ tay quay, **ngay nếp** lằn thứ 3 khi gấp cổ tay.
- **Hướng kim:** Dùng kim nhỏ 23G chọc **vuông góc** với mặt da vào sâu từ 1,5 – 2mm, không cố tìm dị cảm. Hút kiểm tra.
- **Thể tích thuốc tê:** Bơm 3-5 ml thuốc tê, tiêm chậm.
- **Lưu ý:** Không được trộn Adrenalin vào thuốc tê.



IV. Tai biến thường gặp

- Ngộ độc thuốc tê.
- Dị ứng thuốc tê.
- Tiêm thuốc vào mạch máu.
- Tổn thương thần kinh
- Tổn thương mô và mạch máu xung quanh.

THẦN KINH CHI TRÊN



Tài liệu tham khảo

- ▶ Atlas giải phẫu người (Frank H.Netter)
- ▶ G. Edward Morgan(2002), “*peripheral nerve blocks*”. Clinical anesthesiology. McGraw-Hill, pp 283-308.
- ▶ Maurice H. King(1990), “*nerve blocks*”. Primary Anesthesia. Oxford university press, pp 29-49.
- ▶ TK Agasti (2011), “*Local Anesthetic Agents*”, Texbook of Anesthesia for postgraduates. Jaypee brothers medical publishers, pp 315-327.



Thank you